

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-PT

Ngày: 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn N; sinh năm: 1997; tại Châu Thành A, Hậu Giang; đăng ký thường trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ngọc H và bà Đặng Thị Kim H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Chí T; sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp 7, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/01/2018, Võ Văn N, Nguyễn Chí T, Phạm

Thanh P, Nguyễn Văn S và Đặng Thanh T1 sau khi nhậu xong tại nhà ông Đặng Văn T2 ở ấp 7, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì cả nhóm tiếp tục nhậu tại nhà của T1 (cùng xóm với ông T2) đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm uống hết 01 lít rượu thì T nghỉ nhậu và đi ra hành lang bên hông nhà của T1 để nằm vông, N cũng đi theo nằm vông gần với vông của T, khoảng 05 phút sau thấy T ngủ say nên N nảy sinh ý định trộm điện thoại di động của T, N dùng tay trái đưa vào túi quần của T và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Sau khi lấy trộm được điện thoại N đến gặp Nguyễn Văn T3 ngụ tại ấp 7, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang đề kêu T3 đem điện thoại đi cầm để có tiền mua ma túy về sử dụng nhưng T3 không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T phát hiện bị mất điện thoại, đồng thời nghi ngờ N là người lấy trộm nên T nhờ T1, P đi tìm N khi T1 và N đến cầu Thợ Tư thì gặp N ở gốc cầu. Lúc này, T1 hỏi N: Có lấy điện thoại của T không? N trả lời: Có và lấy điện thoại từ trong túi quần ra giao cho T1 và P để đưa lại cho T.

Quá trình xác minh điều tra, Võ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.391.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2018, bị cáo kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: vào ngày 08/01/2018, bị cáo Võ Văn N đã có hành vi lén lút lấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của anh Nguyễn Chí T có giá trị tài sản theo kết luận định giá là 5.391.000 đồng. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi T1 và P gặp bị cáo, hỏi bị cáo có lấy điện thoại của bị hại T không thì bị cáo đã thừa nhận và đã trả lại tài sản cho bị hại T, do đó cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại tiếp tục có đơn bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình giải quyết vụ án, bị hại cũng có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã biết ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng cải tạo và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe đối với bị cáo. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn N. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ, CA tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Chính quyền xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm